

Số: 358 /KH-THBVB

Nhà Bè, ngày 31 tháng 12 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục Giai đoạn 2021 - 2025**

#### **I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Thông tư 28/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020 ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Nghị quyết số 88/2014/NQ-QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình SGK giáo dục phổ thông;

Thông tư số 16/2017/TT-BGD&ĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDPT công lập;

Thông tư số 27/2017/TT-BGD&ĐT ngày 08/11/2017 quy định tiêu chuẩn, quyền hạn và cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục công lập;

Thông tư 29/2017/TT-BGD&ĐT ban hành quy chế xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, giáo viên phổ thông công lập; Thông tư số 14/2018/TT-BGD&ĐT ngày 20/7/2018 ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng;

Thông tư số 20/2018/TT-BGD&ĐT ban hành chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông;

Thông tư 17/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận Chuẩn Quốc gia đối với trường tiểu học;

Thông tư 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành chương trình GDPT;

Kế hoạch số 655/KH-GDDT ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện về kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2020 – 2025 của Trường Tiểu học Bùi Văn Ba;

Căn cứ vào tình hình thực tế về đội ngũ giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục của đơn vị.

#### **II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

##### **1. Thực trạng số lượng, cơ cấu đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý của nhà trường năm học 2021 - 2022**

Tổng số GV, NV, CBQL: 41

- Xếp hạng nhà trường: 2
- Số lượng lớp học: 25
- Số lượng học sinh: 876
- Sĩ số học sinh/lớp: 35
- Số lượng tổ/khối chuyên môn: 08

- Số lượng giáo viên: 33
  - Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1.32
  - Số lượng nhân viên: 06
  - Số lượng cán bộ quản lý: 02
- Số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

| TT       | Đối tượng đánh giá          | Số lượng   | Giới tính |    | Trình độ đào tạo |         |             | Ghi chú  |
|----------|-----------------------------|------------|-----------|----|------------------|---------|-------------|----------|
|          |                             |            | Nam       | Nữ | Cao đẳng         | Đại học | Sau đại học |          |
| <b>A</b> | <b>Cán bộ quản lý</b>       | 2          | 1         | 1  |                  | 2       |             |          |
| 1        | Hiệu trưởng                 | 1          |           | 1  |                  | 1       |             |          |
| 2        | Phó hiệu trưởng             | 1          | 1         |    |                  | 1       |             |          |
| <b>B</b> | <b>Giáo viên</b>            | 33         | 4         | 29 | 6                | 21      |             | 6 (TC)   |
| 1        | Giáo viên dạy nhiều môn     | 27         | 2         | 25 | 6                | 15      |             | 6 (TC)   |
| 2        | Giáo viên dạy tiếng Anh     | 3          |           | 3  |                  | 3       |             |          |
| 3        | Giáo viên Tin học           | 1          | 1         |    |                  | 1       |             |          |
| 4        | Giáo viên Giáo dục thể chất | 1          | 1         |    |                  | 1       |             |          |
| 5        | Âm nhạc                     | 1          |           | 1  |                  | 1       |             |          |
| <b>C</b> | <b>Nhân viên</b>            | 6          |           |    |                  |         |             |          |
| 1        | Kế toán                     | 1          |           | 1  |                  | 1       |             |          |
| 2        | Văn thư, thủ quỹ            | 1          |           | 1  | TC               |         |             |          |
| 3        | Bảo vệ (HĐ 68)              | 2          | 2         |    |                  |         |             |          |
| 4        | Phục vụ (HĐ 68)             | 2          |           | 2  |                  |         |             |          |
| 5        | Thư viện, thiết bị          | Kiểm nhiệm |           |    |                  |         |             |          |
| 6        | Y tế                        | 1          |           | 1  | TC               |         |             | Hợp đồng |

**Nhận xét:** Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ số lượng, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

## 2. Thực trạng đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018

### 2.1. Giáo viên

#### a) Điểm mạnh:

- Cơ cấu đội ngũ giáo viên đủ để thực hiện Chương trình GDPT 2018.
- Có 64% giáo viên có trình độ đào tạo từ đại học trở lên, 36% GV đang tham gia bồi dưỡng nâng chuẩn trình độ đại học, đảm bảo theo chuẩn giáo viên được quy định theo Luật Giáo dục mới.

- Giáo viên có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, tận tụy với học sinh, có năng lực giảng dạy, sử dụng tốt các hình thức, phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Xếp loại Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trong

năm học 2020 – 2021 loại Khá trở lên tỷ lệ 100%.

- Tích cực khai thác và sử dụng thiết bị hiện đại trong dạy học, giáo dục để nâng cao hiệu quả giảng dạy.

**b) Điểm tồn tại, hạn chế:**

- Phần lớn giáo viên của trường đều lớn tuổi nên việc tiếp cận công nghệ thông tin còn chậm, việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm cũng hạn chế.

- Nhà trường còn 12 giáo viên có trình độ cao đẳng và Trung cấp sư phạm.

- Trường thiếu giáo viên dạy môn Mỹ thuật, tiếng Anh,...

**2.2. Thực trạng cán bộ quản lý**

**a) Điểm mạnh:**

- Cán bộ quản lý của trường có thâm niên công tác, có kinh nghiệm và năng lực trong công tác quản lý, trình độ chuyên môn vững vàng, quy tụ, tập hợp đội ngũ thành khối thống nhất, đoàn kết, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Tác phong quản lý dân chủ, khoa học, luôn lắng nghe các ý kiến đóng góp của giáo viên, nhân viên, xử lý công việc luôn quyết đoán và có tầm nhìn.

**b) Điểm tồn tại, hạn chế:**

- Trình độ sử dụng ngoại ngữ của cán bộ quản lý còn yếu nên gặp khó khăn trong giao tiếp với người nước ngoài và trong công tác quản lý các hoạt động giảng dạy tiếng Anh ở nhà trường.

**1.3. Thực trạng đội ngũ nhân viên**

**a) Điểm mạnh**

- Nhiệt tình trong công tác, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, được đào tạo bài bản, đúng chuyên ngành, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện hiệu quả các công việc chuyên môn theo nhiệm vụ được phân công, phối hợp tốt với giáo viên, học sinh, nhân viên khác trong thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

**b) Điểm yếu**

- Một số vị trí nhân viên phải thực hiện công tác kiêm nhiệm nên ở một số thời điểm cũng còn gặp khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ.

**2.3. Cơ hội**

- Đảng và Nhà nước ban hành nhiều chủ trương, chính sách quan trọng để phát triển giáo dục và đào tạo.

Sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo từ Trung ương đến địa phương trong công tác giáo dục đặc biệt là việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Xã hội và cha mẹ học sinh ngày càng quan tâm nhiều hơn đến công tác giáo dục của nhà trường, nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng.

- Sự phát triển của công nghệ thông tin góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý và giảng dạy của nhà trường.

**2.4. Thách thức**

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục và chuẩn nghề nghiệp theo quy định mới của Luật Giáo dục.

- Sự quan tâm của cha mẹ học sinh và xã hội về chất lượng giảng dạy và giáo

dục của nhà trường ngày càng cao trong thời kì hội nhập đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên của nhà trường không ngừng nâng cao trình độ để thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Yêu cầu ngày càng cao về ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo trong công việc của đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

### **3. Các vấn đề về phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý cần tập trung giải quyết trong giai đoạn 2020 - 2025**

- Xây dựng đội ngũ giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lí vững về tay nghề, phẩm chất đạo đức lối sống chuẩn mực, hết lòng tận tụy với công việc, nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong thời kì hội nhập.

- Cơ bản đảm bảo về cơ cấu, số lượng giáo viên để thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lí đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đảm bảo chuẩn trình độ theo Luật Giáo dục mới.

- Tạo động lực cho đội ngũ giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lí trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để nâng cao hiệu quả công tác.

## **III. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ**

### **1. Xác định số lượng, cơ cấu đội ngũ GV, NV, CBQL cần bổ sung theo lộ trình thực hiện Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học**

| Môn học \ Năm học        | Số lượng hiện có | Số lượng dự báo theo các năm học |           |           |           | Ghi chú |
|--------------------------|------------------|----------------------------------|-----------|-----------|-----------|---------|
|                          |                  | 2021-2022                        | 2022-2023 | 2023-2024 | 2024-2025 |         |
| Hiệu trưởng              | 01               | 01                               | 01        | 01        | 01        |         |
| Phó hiệu trưởng          | 01               | 01                               | 01        | 01        | 01        |         |
| Giáo viên nhiều môn      | 27               | 28                               | 29        | 30        | 30        |         |
| Giáo viên Anh văn        | 03               | 03                               | 04        | 04        | 04        |         |
| Giáo viên Tin học        | 01               | 01                               | 01        | 02        | 02        |         |
| Giáo viên Âm nhạc        | 01               | 01                               | 01        | 01        | 01        |         |
| Giáo viên Thể dục (GDTC) | 01               | 01                               | 02        | 02        | 02        |         |
| Nhân viên                | 06               | 06                               | 07        | 07        | 07        |         |
| <b>Tổng</b>              | <b>41</b>        | <b>42</b>                        | <b>46</b> | <b>48</b> | <b>48</b> |         |

### **2. Mục tiêu chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên giai đoạn 2020 - 2025 đáp ứng Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học**

- Thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục để chuẩn hóa về chất lượng một cách đồng bộ theo mục tiêu và định hướng chung của ngành. Đặc biệt quan tâm xây dựng đội ngũ cốt cán, đội ngũ kế cận dự nguồn để nâng cao chất lượng dạy học và quản lý trong nhà trường.

- Tiếp tục xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ Nhà giáo và cán bộ quản lý của nhà trường, đảm bảo chất lượng cả về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, trình độ đào tạo và năng lực công tác, hợp lý về cơ cấu theo đúng các phân môn dạy học của cấp tiểu học quy định. Tất cả cán bộ quản lý và giáo viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, mẫu mực về phẩm chất, đạo đức, lối sống đáp ứng ngày càng cao trong công cuộc xây dựng công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.

- Phân đầu trong từng năm học, bằng việc đẩy mạnh phong trào tự học, tự bồi dưỡng, thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên thông qua con đường tham gia học tập nâng chuẩn ở các cấp độ đào tạo; công tác bồi dưỡng của đơn vị, thông qua các hình thức sinh hoạt chuyên đề, trao đổi rút kinh nghiệm, viết và áp dụng sáng kiến, dự giờ ở đồng nghiệp, phát huy mạnh mẽ phong trào thi đua trong nhà trường.

#### **IV. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ**

##### ***1. Tham mưu cho cơ quan quản lý về bổ sung đội ngũ đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học:***

- Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGD&ĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDPT công lập, nhà trường đề xuất với Ủy ban nhân dân Huyện tổ chức tuyển dụng những vị trí việc làm còn thiếu để đảm bảo thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018

##### ***2. Phân công chuyên môn cho giáo viên đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học***

- Căn cứ kết quả đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên của năm học trước và tình hình thực tế của đội ngũ giáo viên, nhân viên, ngay từ đầu mỗi năm học, hiệu trưởng ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý phù hợp với năng lực, sở trường để đội ngũ phát huy tính sáng tạo trong công tác chuyên môn.

- Lựa chọn giáo viên có đủ năng lực để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

##### ***3. Bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý đáp ứng Chương trình GDPT 2018***

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên theo các phương pháp linh hoạt khác nhau, phù hợp với điều kiện thực tế của trường: 12 GV bồi dưỡng trình độ đạt chuẩn; phân đầu có 01 giáo viên đạt trình độ trên chuẩn.

- Lựa chọn giáo viên để phân công dạy lớp 2, tổ chức bồi dưỡng nội dung chương trình sách giáo khoa, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá học sinh... để đảm bảo thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở lớp 2 được triển khai trong năm học 2021 - 2022.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn, yêu cầu của vị trí việc làm; tăng cường tập huấn nâng cao năng lực quản lý và tổ chức dạy học học tích cực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường để triển khai thực hiện Chương

trình GDPT 2018 lớp 1 và đội ngũ giáo viên dạy lớp 2 chuẩn bị cho năm học 2021-2022.

- Dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 2 năm học 2021-2022 để tập trung bồi dưỡng, đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 2 được bồi dưỡng về Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 2 trước khi năm học 2021-2022 bắt đầu.

**4. Thực hiện tốt quy chế chuyên môn, nề nếp sinh hoạt chuyên môn, đa dạng hóa nội dung, hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018**

- Thực hiện sinh hoạt tổ chuyên môn theo công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và Công văn số 1338/GDĐT-TH ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học kể từ năm học 2020 – 2021.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn trình hiệu trưởng phê duyệt ngay từ đầu năm.

- Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, góp ý xây dựng giúp giáo viên nâng cao năng lực giảng dạy. Phát huy vai trò chủ động của Tổ trưởng chuyên môn trong các hoạt động tổ khối đặc biệt là trong sinh hoạt chuyên môn.

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn sắp xếp thời khóa biểu giảng dạy trong tuần khoa học, hợp lý để mỗi tổ có được một buổi sinh hoạt chuyên môn theo Điều lệ trường tiểu học.

- Trong quá trình sinh hoạt, kịp thời tháo gỡ những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới các hoạt động đánh giá học sinh,... cho giáo viên. Tạo cơ hội để mỗi cán bộ, giáo viên được phát huy khả năng sáng tạo, đóng góp sáng kiến kinh nghiệm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Đối với giáo viên dạy Tin học, Ngoại ngữ, Giáo dục Thể chất, Âm nhạc, nhà trường sẽ phối hợp với các đơn vị trong cụm tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo từng bộ môn để giáo viên có điều kiện giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy.

**5. Xây dựng cộng đồng học tập trong nhà trường tạo môi trường phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng Chương trình GDPT 2018**

- Nhằm tạo môi trường để cán bộ quản lý, giáo viên luôn học hỏi lẫn nhau, trau dồi chuyên môn và nâng cao ý thức thực hiện công vụ..

- Nhà trường đã xây dựng cộng đồng học tập trong nhà trường cùng thực hiện chương trình sách giáo khoa lớp 1 năm học 2020-2021, lấy kinh nghiệm để triển khai các lớp tiếp theo thông qua các hoạt động như: tổ chức sinh hoạt chuyên môn, tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục về đổi mới dạy học theo tiếp cận năng lực, về phương pháp và công cụ kiểm tra đánh giá năng lực người học...

- Kết hợp cộng đồng học tập giữa các trường trong cùng huyện, cụm chuyên môn để hỗ trợ nhau phát triển chuyên môn thông qua hình thức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường.

**6. Kiểm tra đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo khách quan, công bằng, làm cơ sở thực hiện hiệu quả công tác thi**

**đưa khen thưởng, tạo động lực làm việc cho đội ngũ**

- Hằng năm, nhà trường tiến hành kiểm tra, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thông qua hình thức dự giờ, thăm lớp, kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao... từ đó xác định được nhân sự nào cần được đào tạo, bồi dưỡng và bồi dưỡng ở lĩnh vực nào để phát huy tối đa tiềm năng của cá nhân và đóng góp nhiều nhất cho sự phát triển của nhà trường.

- Hằng tháng, nhà trường họp đánh giá xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên trên cơ sở đánh giá chất lượng hoàn thành công việc được giao và kịp thời xử lý vi phạm (nếu có).

- Tuyên dương, khen thưởng cho những cá nhân tích cực trong công tác tự học, tự bồi dưỡng, có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác. Tạo điều kiện về vật chất và tinh thần để đội ngũ CBQL, GV, NV học tập nâng cao trình độ, yên tâm công tác, đóng góp tích cực cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP**

**1. Tổ chức thực hiện phân công chuyên môn cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018**

**1.1. Thực hiện phân công nhiệm vụ hàng năm**

Thực hiện phân công nhiệm vụ cho đội ngũ theo nguyên tắc: đúng năng lực sở trường, trình độ chuyên môn được đào tạo và căn cứ vào vị trí việc làm hiện có của đơn vị. Thực hiện khách quan, dân chủ, công bằng, công khai và theo đúng quy định về quản lý, sử dụng viên chức.

**1.2. Bảng phân công nhiệm vụ năm học 2020 - 2021**

Thực hiện trong năm học 2021 - 2022, được điều chỉnh, bổ sung theo từng năm học nhằm đảm bảo thực hiện tốt Chương trình GDPT 2018 và phù hợp điều kiện thực tiễn của đơn vị.

**BẢNG PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN CHO GIÁO VIÊN,  
NHÂN VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ**

| TT | Họ và tên            | Dạy lớp | Số tiết/<br>tuần | Kiểm<br>nhiệm<br>khác | Ghi chú |
|----|----------------------|---------|------------------|-----------------------|---------|
| 1  | Đoàn Thị Kiều Diễm   | 1.1     | 22               | TTCM                  |         |
| 2  | Trần Thị Bích Vân    | 1.2     | 22               | TKHĐ                  |         |
| 3  | Huỳnh Thị Ngọc Hiền  | 1.3     | 22               |                       |         |
| 4  | Nguyễn Thị Ngọc Tình | 1.4     | 22               |                       |         |
| 5  | Nguyễn Lê Thanh Xuân | 1.5     | 22               |                       |         |
| 6  | Nguyễn Thị Hoàng Yến | 2.1     | 23               | TTCM                  |         |
| 7  | Nguyễn Anh Hồng Phúc | 2.2     | 23               |                       |         |
| 8  | Nguyễn Thị Yến Nhi   | 2.3     | 23               |                       |         |
| 9  | Nguyễn Ánh Kim       | 2.4     | 23               |                       |         |
| 10 | Nguyễn Thị Thịnh     | 2.5     | 23               |                       |         |
| 11 | Bùi Thị Thùy Trang   | 3.1     | 23               | TTCM                  |         |
| 12 | Huỳnh Trung Thảo     | 3.2     | 23               | TPTĐ                  |         |
| 13 | Hoàng Thị Thành      | 3.3     | 23               |                       |         |

| TT | Họ và tên              | Dạy lớp            | Số tiết/<br>tuần | Kiểm<br>nhiệm<br>khác | Ghi chú  |
|----|------------------------|--------------------|------------------|-----------------------|----------|
| 14 | Đặng Thị Thanh Thủy    | 3.4                | 23               |                       |          |
| 15 | Bùi Thị Tuyết Trinh    | 3.5                | 23               |                       |          |
| 16 | Lê Thị Mộng Trinh      | 4.1                | 23               | TTCM                  |          |
| 17 | Lâm Thị Phương Loan    | 4.2                | 23               |                       |          |
| 18 | Trần Thị Huyền Trang   | 4.3                | 23               |                       |          |
| 19 | Dương Thị Ngọc Mai     | 4.4                | 23               |                       |          |
| 20 | Phạm Hữu Lộc           | 4.5                | 23               |                       |          |
| 21 | Trần Thị Thanh Nhã     | 5.1                | 23               | TTCM                  |          |
| 22 | Nguyễn Thị Thu Thanh   | 5.2                | 23               |                       |          |
| 23 | Nguyễn Thanh Thủy      | 5.3                | 23               |                       |          |
| 24 | Lê Thị Kim Ngân        | 5.4                | 23               |                       |          |
| 25 | Lê Thị Mỹ Kiều         | 5.5                | 23               |                       |          |
| 26 | Bùi Thị Kim Nguyên     | Tiếng Anh          |                  |                       |          |
| 27 | Châu Quế Ngọc Anh Thư  | Tiếng Anh          |                  |                       |          |
| 28 | Nguyễn Thị Trang       | Âm nhạc            | 25               | TTCM                  |          |
| 29 | Phạm Ngọc Ân           | Tin học            | 30               | CTCĐ                  |          |
| 30 | Phan Thanh Liêm        | GDTC               | 23               |                       |          |
| 31 | Lưu Thị Thanh Thủy     | GV                 |                  |                       | Thai sản |
| 32 | Nguyễn Thị Ngọc Trâm   | GV                 |                  |                       | Thai sản |
| 33 | Mai Thị Mỹ Thủy        | GV                 |                  | BTĐ                   | Thai sản |
| 34 | Nguyễn Thị Thanh Tuyền | Kế toán            |                  | TTVP                  |          |
| 35 | Lê Nguyễn Thùy Dương   | Văn thư            |                  | TQ                    |          |
| 36 | Nguyễn Duy Trường      | Bảo vệ             |                  |                       |          |
| 37 | Ng Hoàng Minh Tuấn     | Bảo vệ             |                  |                       |          |
| 38 | Nguyễn Thị Mỹ Liên     | Phục vụ            |                  |                       |          |
| 39 | Nguyễn Thị Huyền Ly    | Phục vụ            |                  |                       |          |
| 40 | Trần Thị Hậu           | Hiệu<br>trưởng     | 02               |                       |          |
| 41 | Phan Quốc Phong        | Phó hiệu<br>trưởng | 04               |                       |          |

**2. Tổ chức thực hiện bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp của đội ngũ GV, NV, CBQL đáp ứng Chương trình GDPT 2018**

**BẢNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN  
CHO ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN**

| NỘI DUNG          | MỤC TIÊU BỒI DƯỠNG | CÁCH THỨC BỒI DƯỠNG | CÁC NGUỒN LỰC THỰC HIỆN BỒI DƯỠNG |
|-------------------|--------------------|---------------------|-----------------------------------|
| Năng lực xây dựng | Giáo viên xây dựng | - Tập huấn          | Giáo viên                         |

|                                                                                          |                                                                                                 |                                                                               |                 |
|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học | kế hoạch dạy học cho học sinh theo hướng phát triển phẩm chất.                                  |                                                                               |                 |
| Năng lực kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực            | Đánh giá, kiểm tra học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực                           | - Tập huấn                                                                    | Giáo viên       |
| Năng lực xây dựng văn hóa nhà trường                                                     | Tạo môi trường văn hóa trong trường học                                                         | - Tập huấn                                                                    | Giáo viên       |
| Năng lực phối kết hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội.                               | Tạo mối liên hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội để giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. | - Tập huấn, giao lưu, cùng tham gia kết các hoạt động giữa CMHS và nhà trường | CBQL, giáo viên |
| Năng lực quản trị dạy và học trong trường                                                | Quản lý tốt công tác dạy và học trong nhà trường                                                | - Tham gia các lớp bồi dưỡng                                                  | CBQL            |
| Năng lực quản trị nhân sự                                                                | Quản lý tốt nhân sự trong nhà trường                                                            | - Tập huấn, bồi dưỡng                                                         | CBQL            |
| Chuẩn hóa trình độ đạt chuẩn quy định                                                    | Đạt trình độ Đại học sư phạm tiểu học                                                           | Vừa học vừa làm                                                               | Giáo viên       |
| Bồi dưỡng trình độ tin học và ngoại ngữ                                                  | Có kĩ năng giao tiếp bằng tiếng Anh và sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng        | - Tập huấn, bồi dưỡng                                                         | Giáo viên, CBQL |

## V. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

### 1. Hiệu trưởng

- Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị, hiệu trưởng đề xuất Ủy ban nhân dân huyện và lãnh đạo Phòng GDĐT huyện Nhà Bè xét tuyển viên chức để đảm bảo đội ngũ giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình Chương trình GDPT 2018.

- Phụ trách công tác xây dựng, tổ chức lấy ý kiến góp ý thông qua Hội đồng trường và triển khai, chỉ đạo thực hiện kế hoạch này đến các bộ phận.

- Kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết theo từng giai đoạn để bổ sung, điều chỉnh hoàn thiện nội dung kế hoạch đã đề ra.

- Tạo điều kiện thuận lợi về thời gian và kinh phí để đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia học tập nâng cao trình độ đào tạo đáp ứng yêu cầu theo quy định của Luật Giáo dục mới.

### 2. Phó hiệu trưởng

- Căn cứ vào nội dung kế hoạch này, phó hiệu trưởng xây dựng thật chi tiết, cụ thể nội dung kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Phụ trách theo dõi, kiểm tra đôn đốc các bộ phận, tổ khối xây dựng kế hoạch của mình, chủ động bám sát lịch công tác hàng tháng để tham mưu, hướng dẫn các bộ phận thực hiện.

- Kịp thời báo cáo cho Hiệu trưởng về những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện từng nội dung trong kế hoạch.

### **3. Các đoàn thể**

- Phối hợp chặt chẽ, chủ động cùng thực hiện hiệu quả các mặt công tác liên quan đến nội dung phụ trách.

- Kịp thời đề xuất những khó khăn cho chính quyền, cho Hiệu trưởng trong quá trình thực hiện nội dung kế hoạch.

### **4. Các tổ khối**

- Căn cứ vào nội dung, chỉ tiêu trong kế hoạch này và kế hoạch giáo dục nhà trường, khẩn trương xây dựng kế hoạch của tổ, khối mình cho sát với nhiệm vụ chính trị, hoạt động chuyên môn của tổ khối.

- Kịp thời báo cáo cho Hiệu trưởng về những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Tổ trưởng của các tổ, khối phải chủ động trong việc tham mưu, đề ra các giải pháp cho Hiệu trưởng để triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch.

- Tổ trưởng của các tổ, khối chủ động theo dõi lịch công tác hàng tháng để tổ chức thực hiện cho đúng tiến độ đề ra.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng và phát triển đội ngũ giai đoạn 2021 – 2025 của Trường Tiểu học Bùi Văn Ba./.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng GDĐT Huyện;
- Các TTCM, TTVP;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
 \_\_\_\_\_  
**Trần Thị Hậu**